

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ – ST

Ngày 23 – 01 – 2025

V/v “*Tranh chấp “Xin ly hôn”*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện.
2. Ông Nguyễn Văn Kháng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2022/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2004

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Phùng Tùng L, sinh năm 1995 – Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1970 – Vắng mặt.

Trú tại: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Tùng L vào ngày 16 tháng 01 năm 2023 trên cơ sở tự nguyện; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn chị T về ngay gia đình anh L làm ăn chung sống. Do chị T còn đi học đại học vì vậy khi thì sống cùng gia đình nhà chồng, khi thì hai vợ chồng thuê trọ ở Hà Nội để chung sống với nhau. Vợ chồng còn trẻ, thời gian tìm hiểu nhau ngắn, chưa hiểu hết về nhau đã quyết định kết hôn, vì vậy vợ chồng chỉ sống với nhau được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng chung sống nhưng chưa có con, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 9 năm 2023, vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Về con chung: vợ chồng chưa có con. Về tài sản chung; về nợ, công sức và các vấn đề khác: chị xác định vợ chồng không có gì tự nguyện không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Tùng L vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp, hòa giải, nhưng anh đều vắng mặt. Do anh L vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của anh.

Lời khai của người làm chứng:

Lời khai của bà Nguyễn Thị Kim C là mẹ anh L trình bày: Anh L và chị T kết hôn và chung sống cùng gia đình chỉ được một thời gian ngắn, vợ chồng mâu thuẫn chỉ vì những nguyên nhân nhỏ nhặt, do anh chị còn trẻ. Gia đình có khuyên bảo nhưng không được, anh chị ly thân nhau từ tháng 9 năm 2023. Quá trình Tòa án giải quyết có gửi thông báo, giấy triệu tập, gia đình có nhận được và

thông báo cho anh L. Do anh L đi làm tự do hay vắng nhà nên không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Do bị đơn vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được, phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: đã chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa không có lý do là chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn anh Phùng Tùng L.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, công sức và các vấn đề khác: Chấp nhận sự tự nguyện của đương sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm nhận định;

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân. Yêu cầu của chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với anh Phùng Tùng L vào ngày 16 tháng 01 năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn chị T về ngay gia đình anh L làm ăn chung sống. Do vợ chồng còn trẻ, thời gian tìm hiểu nhau ngắn, chưa hiểu hết về nhau đã quyết định kết hôn, vì vậy vợ chồng chỉ chung sống với nhau được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng chung sống nhưng chưa có con, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 9 năm 2023, vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận đơn ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con.

[2.3] *Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, công sức và các vấn đề khác*: Chị T không yêu cầu giải quyết. Anh L vắng mặt; đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Sau này anh L có căn cứ thì có quyền yêu cầu giải quyết các vấn đề này theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí*: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn anh Phùng Tùng L.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, công sức và các vấn đề khác: Chấp nhận sự tự nguyện của đương sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ với 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003874, ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- UBND đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Bích Thủy